

Số: *126*/BC-CCTS-HC

Nghệ An, ngày *18* tháng 9 năm 2020

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác tháng 9 và kế hoạch tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An

#### I. Kết quả thực hiện công tác tháng 9 năm 2020

##### 1. Đặc điểm tình hình

###### a. Thuận lợi:

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền các ban ngành liên quan từ Trung ương xuống cơ sở; đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT, Lãnh đạo Chi cục và huy động được nhiều nguồn lực của nông dân, tổ chức, thành phần nền kinh tế thủy sản nói chung và nuôi trồng thủy sản nói riêng ngày càng phát triển.

- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát của Đoàn kiểm tra liên ngành có sự phối hợp nhiệt tình của lực lượng Bộ đội Biên phòng tuyến biển, chính quyền địa phương nên công tác tuần tra, kiểm soát trên biển gặp nhiều thuận lợi.

###### b. Khó khăn:

- Thời tiết diễn biến phức tạp; bão, áp thấp nhiệt đới liên tiếp ảnh hưởng đến thời gian khai thác của mỗi chuyến biển

- Ý thức của một số người dân còn hạn chế, chưa chủ động làm thủ tục xin cấp lại giấy phép khai thác thủy sản khi đã hết hạn.

- Một số địa phương chưa thực sự chủ động phối hợp với Chi cục tổ chức đào tạo thuyền, máy trưởng, thợ máy cho ngư dân theo quy định, chưa tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của Nhà nước về an toàn thực phẩm; hướng dẫn các thủ tục chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.

- Hai tàu kiểm ngư đã xuống cấp, hư hỏng nên khó khăn trong quá trình hoạt động.

- Một số ngư dân còn chưa chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về khai thác thủy sản; các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, tìm mọi biện pháp né tránh lực lượng kiểm tra, gây khó khăn cho việc kiểm tra, kiểm soát trên biển.

- Lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại các tàu Kiểm ngư còn thiếu nên khi triển khai nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là khi tiếp cận kiểm tra các tàu cá vi phạm, đối tượng kiểm tra rất manh động gây nguy hiểm cho cán bộ khi đang thi hành công vụ.

##### 2. Những kết quả đạt được



## **2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành**

Căn cứ lịch làm việc đề ra trong tháng, Lãnh đạo Chi cục đã trực tiếp làm việc với chính quyền các địa phương, đồng thời xuống các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá, các cơ sở sản xuất kinh doanh giống, nuôi trồng thủy sản để kiểm tra, chỉ đạo quá trình sản xuất. Chi cục đã chủ động tham mưu nhiều văn bản cho cơ quan chủ quản, các Sở ban ngành trình các cấp để thực hiện:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành 14 văn bản đạt chất lượng tốt, bao gồm: 02 Báo cáo, 01 Quyết định và 11 Công văn.

## **2.2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn**

### **2.2.1. Công tác Hành chính, tổng hợp**

- \* Công tác tổ chức - hành chính: Thực hiện tốt chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ, công tác văn thư lưu trữ và các công tác khác.

- Làm việc với Sở Nội vụ về việc thẩm định văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Nghệ An).

- Tiếp tục xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm tại đơn vị.

- Theo dõi, giám sát sửa chữa nhà bảo vệ, nhà vệ sinh cơ quan; công trình sửa chữa hàng rào, sân, cổng Chi cục.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ công chức cho 01 đồng chí và luân chuyển cán bộ Hợp đồng thu hút cho 01 đồng chí.

- Bàn giao máy móc, thiết bị văn phòng và bảo hộ lao động cho Tổ công tác liên ngành Cảng cá Quỳnh Phương.

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

- \* Công tác kế hoạch - tài chính: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và kế toán, thanh quyết toán các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; cấp phát tài liệu, văn phòng phẩm, giấy tờ phục vụ công tác của cơ quan; Thực hiện công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản và kiểm định thủy sản.

- Hoàn thiện hồ sơ đấu thầu cho các gói thầu “Mua sắm trang thiết bị đăng kiểm tàu cá năm 2020” và “Nâng cấp Website Chi cục Thủy sản”.

- Thực hiện gói thầu “Mua con giống thực hiện chính sách “Bảo tồn quỹ gen tái tạo nguồn lợi thủy sản” năm 2020.

### **2.2.2. Công tác Thanh tra, pháp chế**

- \* Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong tháng, Chi cục không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo nào.

- \* Nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn: Đội tàu thực hiện trực sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

- \* Triển khai hoạt động IUU:

- Tuần tra, kiểm soát, giám sát trên biển và tại các cửa lạch: Chi cục Thủy sản thành lập 03 đoàn kiểm tra, trong đó có sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng

sử dụng hai tàu Kiểm ngư, xuống công tác thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển với 18 chuyến công tác, đã kiểm tra được 248 lượt phương tiện. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 15 vụ/15 đối tượng/15 phương tiện, xử phạt vi phạm hành: 162,4 triệu đồng.

+ Tiếp tục tham gia các Tổ công tác liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá: Lạch Hội, Lạch Vạn, Lạch Quèn, Quỳnh Phương.

### 2.2.3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Công tác cấp giấy phép Khai thác thủy sản:

+ Tổng số lượt tàu cá được cấp giấy phép trong tháng là 66 lượt cấp (cấp lại). Lũy kế lượt cấp phép năm 2020 là 2.555 lượt (cấp lại: 2.505 lượt, cấp mới: 50 lượt).

+ Số tàu còn hạn Giấy phép khai thác đến hết ngày 18/9/2020: 2.536/2.582 chiếc, đạt 98,22% tổng số tàu thuộc diện phải cấp phép.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Trong đó		
				6-<12m	12-<15m	≥ 15m
1	Số tàu phải cấp GPKT	chiếc	2.582	801	540	1.241
2	Số tàu đã cấp GPKT	chiếc	2.536	765	537	1.234
	Tỷ lệ	(%)	98,22	95,51	99,44	99,44
3	Số tàu còn hạn GPKT	chiếc	2.193	664	437	1.092
	Tỷ lệ	(%)	84,93	82,89	80,92	87,99
4	Số tàu chưa cấp GPKT	chiếc	46	36	3	7
	Tỷ lệ	(%)	1,78	4,49	0,56	0,56

- Thực hiện Đề án Thống kê thu thập số liệu nghề khai thác hải sản tỉnh Nghệ An đến năm 2020: Tổng sản lượng khai thác thủy sản từ đầu năm đến nay đạt 140.853 tấn. Trong đó: Sản lượng khai thác hải sản: 136.061 tấn (tổng giá trị ước đạt 2.639,144 tỷ đồng), bằng 80,04% so với kế hoạch năm, tăng 12,83% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng khai thác thủy sản nội đồng: 4.792 tấn, bằng 95,84% so với kế hoạch năm, tăng 6,47% so với cùng kỳ năm trước.

Riêng trong tháng 9/2020, sản lượng khai thác hải sản đạt 15.987 tấn; sản lượng khai thác thủy sản nội đồng đạt 589 tấn.

- Công tác đảm bảo điều kiện ATTP của tàu cá:

+ Công tác kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP: Trong tháng, Chi cục không kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP cho thuyền viên nào.

Lũy kế đến ngày 18/9/2020 đã kiểm tra và cấp giấy xác nhận về ATTP cho 4.464 người, với tổng số tiền thu phí xác nhận kiến thức là: 133.920.000 đồng.

+ Công tác thẩm định và cấp giấy chứng nhận tàu cá đủ điều kiện ATTP:

Trong tháng, Chi cục đã thẩm định được là 142 tàu cá tại các xã thuộc huyện Quỳnh Lưu, TX Hoàng Mai, với tổng số tiền thu phí là 99.400.000 đồng.



Lũy kế thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2020 là 767 tàu cá (cấp mới là 765 tàu cá, cấp lại 02 tàu cá), tổng số tiền thu phí là 535.500.000 đồng.

Số tàu cá còn hạn Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá tính đến ngày 18/9/2020 là 8731.241 tàu cá, đạt 70,34% so với tổng số tàu cá thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận, đạt 79,36% so với kế hoạch năm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh:

+ Chính sách hỗ trợ mua máy dò ngang: Trình Sở Nông nghiệp và PTNT xin chuyển nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ mua máy dò ngang thực hiện chính sách tái tạo nguồn lợi thủy sản.

+ Chính sách hỗ trợ máy thông tin liên lạc tầm xa VX1700:

Đã tiến hành lựa chọn 22 Tổ hợp tác khai thác thủy sản (xã Quỳnh Lập: 05 tổ; xã Diễn Bích: 09 tổ; xã Diễn Ngọc: 06 tổ; phường Nghi Hải: 02 tổ).

Trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Dự toán kinh phí: Hỗ trợ 01 máy thông tin tầm xa có tích hợp vệ tinh cho mỗi tổ hợp tác (từ 5 - 7 tàu/tổ) gồm các loại tàu có công suất từ 90 CV trở lên năm 2020.

+ Chính sách tái tạo nguồn lợi thủy sản: Hoàn thiện hồ sơ đấu thầu gói thầu mua con giống thực hiện chính sách “Bảo tồn quỹ gen tái tạo nguồn lợi thủy sản” năm 2020 theo quy định.

- Thực hiện Chính sách Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An:

+ Chi cục đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình Sở Tài chính về việc bố trí kinh phí để thực hiện Chính sách và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các địa phương ven biển tuyên truyền và tổ chức thực hiện Chính sách này.

- Cung cấp 200 bản tin dự báo ngư trường và thực hiện điều tra nghề cá thương phẩm theo Đề án 47 với 395 phiếu.

#### **2.2.4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá**

- Tình hình đăng ký, đăng kiểm toàn tỉnh: Tổng số tàu cá toàn tỉnh được đăng ký và quản lý đến ngày 18/9/2020: 3.479 chiếc. Trong đó, loại tàu < 6 m: 897 chiếc; loại 6 ≤ 12 m: 801 chiếc; loại ≥ 12 m: 1.781 chiếc.

Tổng số tàu cá đã đăng kiểm so với tổng số tàu cá ≥ 12 m đang hoạt động là 1.551/1.688 chiếc, đạt 91,88%. So với cùng kỳ năm 2019 bằng 99,43%.

Tổng số lao động toàn tỉnh: 16.053 người, số lao động khai thác vùng khơi là 9.058 người.

- Công tác đăng kiểm, đăng ký và quản lý tàu cá: Số tàu cá đăng kiểm: 40 tàu; Số tàu cá đăng ký: 21 tàu; Số tàu xóa đăng ký: 04 tàu (02 chiếc bán ngoại tỉnh, 02 chiếc giả bản).

- Công tác quản lý các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá: Số cơ sở đóng mới, cải hoán được giám sát trong tháng là 12 lượt cơ sở, bằng 42,86% so với cùng kỳ năm 2019.

Số tàu được kiểm tra các bước đóng mới, cải hoán trong tháng là 24 lượt chiếc cải hoán. 100% tàu cá đóng mới được kiểm tra giám sát đầy đủ các bước theo đúng quy định.

- Công tác xét duyệt thiết kế: Trong tháng, Chi cục đã phê duyệt được 08 bộ hồ sơ thiết kế hoàn công cải hoán tàu cá. Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế được các Đăng kiểm viên kiểm tra đối chiếu với quy phạm, yêu cầu đơn vị thiết kế thực hiện đúng quy định, đảm bảo phù hợp với quy phạm khi tàu xuất xưởng, hoạt động an toàn hiệu quả.

#### **2.2.5. Công tác Nuôi trồng thủy sản**

- Về công tác kiểm tra chất lượng giống thủy sản: Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các huyện/thị kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất giống thủy sản tại các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác kiểm tra, giám sát vùng nuôi trồng: Chi cục cử cán bộ xuống từng địa phương để chỉ đạo công tác sản xuất và nắm bắt tình hình nuôi trồng thủy sản tại các địa phương, trong đó tập trung việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân hồ sơ thủ tục cấp giấy xác nhận đối tượng nuôi chủ lực tại các vùng có diện tích nuôi tôm.

#### ***Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất toàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2020:***

+ Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 20.767 ha; bằng 98,89% so với kế hoạch; bằng 100,6% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: diện tích nuôi ngọt 18.510 ha; diện tích nuôi mặn lợ 2.257 ha (diện tích nuôi tôm là 2.050 ha).

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 45.384 tấn; bằng 79,62% so với kế hoạch; tăng 4,72% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Sản lượng nuôi ngọt 35.339 tấn; nuôi mặn lợ 10.045 tấn (sản lượng nuôi tôm là 7.077 tấn).

+ Sản xuất giống thủy sản: Sản xuất, ương dưỡng tôm giống ước đạt 1.711 triệu con, bằng 88,88% so với cùng kỳ năm 2019; Sản xuất cá giống đạt 585 triệu giống, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2019.

#### ***Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất trong tháng 9/2020:***

+ Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.772 ha, tăng 4,85% so với cùng kỳ năm 2019. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 5.068 tấn; tăng 4,47% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Sản xuất giống: Sản xuất, ương gieo tôm giống ước đạt 220 triệu con, bằng 91,21% so với cùng kỳ năm 2019; Sản xuất cá giống nước ngọt ước đạt 65 triệu con, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2019.

- Công tác quan trắc cảnh báo môi trường và dịch bệnh:

Tiến hành lấy mẫu quan trắc môi trường tại 9 vùng nuôi tôm để kiểm tra chỉ tiêu chất lượng nước và mầm bệnh, cụ thể: 9 mẫu giáp xác, tôm tự nhiên ở kênh cấp và 09 mẫu tôm ở sông, kênh cấp.

+ Kết quả kiểm tra mầm bệnh: 01/9 mẫu dương tính với vi rút đốm trắng, đó là Đập Ráng – vùng nuôi Diễn Trung.

+ Kiểm tra chỉ tiêu môi trường: Các thông số đều nằm trong ngưỡng cho phép.

Sau khi có kết quả kiểm tra đã thông báo kịp thời đến vùng nuôi để người dân có kế hoạch lấy nước phù hợp.

- Kiểm tra hướng dẫn thực hiện chính sách áp dụng công nghệ mới về nuôi tôm: Hướng dẫn 03 mô hình các thủ tục pháp lý, các quy định của nhà nước để đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách tại thị xã Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, Nghi Lộc.

### **2.2.6. Công tác Trạm Bờ**

- Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg:

+ Tổng số tàu cá đã đăng ký tham gia khai thác trên các vùng biển xa được UBND tỉnh phê duyệt đến nay là 1.039 tàu, trong đó năm 2020 là 92 tàu.

Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các xã, Công an, Bộ đội Biên phòng tại các Cửa Lạch niêm phong máy VX 1700 cho 04 tàu và tháo niêm phong cho 45 tàu cá. Từ đầu năm 2020, đã niêm phong máy thông tin liên lạc tầm xa VX1700 cho 329 tàu cá; kiểm tra tháo niêm phong máy VX 1700 cho 173 tàu tham gia khai thác trên các vùng biển xa (170 tàu đạt yêu cầu, 01 tàu không đạt và 02 tàu chưa kết luận).

+ Số tàu đã gửi báo cáo vị trí tàu cá khai thác trên các vùng biển xa về Trạm Bờ từ đầu năm 2020 đến nay là 260 tàu (806 chuyến).

+ Tham gia họp thẩm định đợt I, lần 2 cho 119 chủ tàu, tiếp tục tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt II năm 2020.

+ Tham gia buổi tuyên truyền pháp luật liên quan và đối thoại với ngư dân có hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, nhiên liệu, máy VX1700, Bảo hiểm đợt 1 năm 2020 tại huyện Quỳnh Lưu.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, truy xuất, thu thập thông tin tàu cá hoạt động trên biển: Trong tháng, Chi cục đã tiếp nhận 370 tin nhắn xác nhận vị trí tàu cá (50 tin nhắn của tàu các hoạt động trên các vùng biển xa); 178 cuộc đàm thoại từ các chủ tàu cung cấp, trao đổi thông tin như xác nhận tin nhắn đã gửi thành công; Thường trực phòng chống thiên tai và TKCN, Dự báo ngư trường, Chỉ thị 3727/CT-BNN về Quản lý khai thác thủy sản nhắc nhở ngư dân không khai thác bất hợp pháp, vi phạm vùng biển nước khác qua đàm thoại 42 lần đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Thông báo cho các tàu hoạt động vi phạm vùng biển nước ngoài quay về vùng biển được phép khai thác theo quy định.

- Tiếp nhận thông tin và phát bản tin về 03 vụ tai nạn tàu cá xảy ra trên biển

- Phối hợp với các Đơn vị cung cấp thiết bị Giám sát hành trình bàn giao và lắp đặt máy giám sát hành trình cho tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m, đến nay đã hoàn thành việc lắp đặt cho 1.108 tàu/1.240 tàu (đạt 89,53%).

- Trục và tiếp nhận thông tin Đường dây nóng 18001746. Trong tháng 9/2020, đã tiếp nhận 24 cuộc gọi đến đường dây nóng, trong đó chỉ có 02 cuộc gọi phản ánh về việc Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An, 22 cuộc gọi nhầm máy.

### **2.2.7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản**

- Định kỳ hàng tháng kiểm tra các mẫu quan trắc, cảnh báo, hướng dẫn cho người nuôi cách phòng trừ dịch bệnh cũng như biện pháp xử lý khi dịch bệnh xảy ra; thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

- Thực hiện 10 mẫu quan trắc môi trường đạt chất lượng tốt. Trong đó: 01/10 mẫu dương tính.

### **2.2.8. Công tác tại các Trạm Thủy sản**

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; an toàn vệ sinh trên tàu cá cho các chủ phương tiện tại địa bàn quản lý.

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển, tại các cửa lạch, trên biển và thực hiện công tác đăng kiểm các tàu cá hết hạn đăng kiểm trong địa bàn được giao.

### **2.2.9. Công tác thu phí, lệ phí**

- Tổng số phí, lệ phí thu được trong tháng là 309.959.000 đồng. Trong đó:

+ Phí, lệ phí đăng kiểm và cấp phép khai thác thủy sản: 203.389.000 đồng;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 106.570.000 đồng.

- Lũy kế thu phí, lệ phí đến ngày 18/9/2020 là 2.443.967.000 đồng. Bao gồm:

+ Phí, lệ phí đăng kiểm và cấp phép KTTS là: 1.762.177.000 đồng, đạt 71,09% so với kế hoạch năm;

+ Phí quản lý chất lượng trong NTTS: 5.700.000 đồng, đạt 11,95% so với kế hoạch năm;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 676.090.000 đồng, đạt 74,95% so với kế hoạch năm.

### **2.2.10. Một số công tác khác**

- Sửa chữa tàu Kiểm ngư VN-93967-KN.

- Viết 06 tin bài lên Website Sở Nông nghiệp và PTNT và thực hiện quản lý Website Chi cục Thủy sản.

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU);

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

- Thực hiện các nội dung khác của cơ quan.

### **3. Một số tồn tại và nguyên nhân**

- Tỷ lệ cấp Giấy phép KTTS chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch. Nguyên nhân:

+ Do một số tàu cá nằm bờ không đi khai thác thủy sản, chưa đăng kiểm, chưa đủ chứng chỉ, chưa kích hoạt thiết bị giám sát hành trình và một số tàu do chủ tàu chưa chủ động làm thủ tục cấp lại Giấy phép khi Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn, cụ thể:

Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6-<12m còn 137 tàu cá theo số liệu quản lý đã hết hạn Giấy phép khai thác thủy sản nhưng chưa làm thủ tục cấp Giấy phép khai thác thủy sản, trong đó có 36 tàu chưa làm thủ tục cấp phép (thiếu chứng chỉ thuyền trưởng);

Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 m trở lên có 252 tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thủy sản; trong đó có 89 tàu cá nằm bờ không đi khai thác, 137 tàu cá chưa đăng kiểm, 23 tàu đã đăng kiểm đang làm thủ tục cấp phép và một số thuộc diện chưa kích hoạt, chưa nộp cước thiết bị GSHT, 03 tàu (tàu đóng theo Nghị định 67 hiện nay Ngân hàng đang niêm phong).



- Số tàu cá được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP chưa cao. Nguyên nhân:

+ Do điều kiện kinh tế của một số tàu cá đang còn hạn hẹp nên đang còn khó khăn trong đóng các khoản phí, lệ phí.

+ Tàu cá của một số địa phương đang chậm trễ đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

## **II. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 10/2020**

### **1. Công tác Hành chính, tổng hợp**

- Tiếp tục cấp phát văn phòng phẩm, giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, cấp phép tại địa phương và Văn phòng Chi cục.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép KTTS; quản lý chất lượng trong NTTS và kiểm định chất lượng giống thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục BHXH cho các cán bộ trong Chi cục.

- Thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng.

- Tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi Tổng Cục, Sở và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

### **2. Công tác Thanh tra chuyên ngành**

- Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Đội tàu thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

- Trục đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện Kế hoạch số 1391/KH-SNN.TS ngày 08/5/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT về tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác trên vùng biển ven bờ, vùng lộng biển Nghệ An trong năm 2020 từ ngày 05/10 đến 11/10/2020

- Thực hiện Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Nghệ An nhằm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Tiếp tục tham gia các Tổ công tác Liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá trên địa bàn tỉnh.

- Chuẩn bị hồ sơ và các nội dung làm việc với Đoàn kiểm tra số 23-QĐ/BNCTU ngày 29/7/2020 của Ban Nội chính tỉnh Nghệ An về việc thành lập Đoàn kiểm tra, rà soát các kết luận thanh tra tại Sở Nông nghiệp & PTNT.

### **3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản**

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền Luật thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Xây dựng, cung cấp Bản tin dự báo ngư trường khai thác hải sản;

- Thực hiện tốt công tác thống kê sản lượng khai thác thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh;

- Tiếp tục triển khai công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản, chú trọng các xã thuộc huyện Quỳnh Lưu, huyện Diễn Châu, Nghi Lộc và Cửa Lò;

- Triển khai công tác xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, thẩm định cấp Giấy chứng nhận tàu cá đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đặc biệt chú trọng các địa phương thuộc huyện Quỳnh Lưu, huyện Diễn Châu;



- Thực hiện chính sách hỗ trợ cho ngư dân theo Quyết định 15/2018/QĐ-UBND và Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

#### **4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá**

- Triển khai thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm tại huyện Nghi Lộc, thị xã Cửa Lò.

- Kiểm tra tàu cá đóng mới, cải hoán trên địa bàn toàn tỉnh;
- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chống đánh bắt bất hợp pháp (IUU);
- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

#### **5. Công tác Nuôi trồng thủy sản**

- Kiểm tra giám sát vùng nuôi trồng thủy sản.  
- Quan trắc cảnh báo môi trường dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.  
- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới.  
- Hướng dẫn các thủ tục hồ sơ cho 03 mô hình đáp ứng đủ điều kiện để thụ hưởng chính sách áp dụng công nghệ mới.

- Kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

#### **6. Công tác Trạm Bờ**

- Tiếp tục phối hợp với Công an, Biên phòng và UBND các xã phường niêm phong và kiểm tra tháo niêm phong, hỗ trợ lắp máy thông tin VX1700 cho các tàu cá tham gia khai thác trên các vùng biển xa.

- Nhận đàm thoại, tin nhắn qua máy TTLL tầm xa của các đài tàu khai thác thủy sản trên các vùng biển xa, hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin theo yêu cầu của thuyền trưởng.

- Tiếp tục xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt 1/2020 theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg và tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt 2/2020.

- Tổ chức lớp tập huấn tuyên truyền Đường dây nóng và các văn bản pháp luật liên quan.

- Thông báo Bản tin Dự báo ngư trường các nghề Vây, Rê, Chụp mực qua đàm thoại 02 lần/ngày đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị cung cấp tiếp nhận máy giám sát hành trình lắp đặt cho các tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m.

- Phát thông báo trên tần số 8058Khz kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc bật thiết bị giám sát hành trình trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển. Báo cáo danh sách tàu mất kết nối trên biển theo thông báo của Trung tâm thông tin Thủy sản cho Lãnh đạo Chi cục, Tổ công tác liên ngành, Phòng Thanh tra - Pháp chế qua Email vào 16h30 hàng ngày (nếu có).

- Trục công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, hướng dẫn và làm hồ sơ hỗ trợ các trường hợp tai nạn tàu cá toàn tỉnh (nếu có).

#### **7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản**

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện về các quy định, quy trình kỹ thuật đến các hộ nuôi, các công ty và các cơ sở sản xuất kinh doanh giống.

#### **8. Công tác tại các Trạm Thủy sản**

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển theo thông tin đường dây nóng và thực hiện công tác PCLB và TKCN khi có lệnh điều động.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản cho các chủ tàu tại địa bàn được phân công quản lý.

- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm cho các chủ tàu cá trên địa bàn được phân công quản lý.

### 9. Một số nhiệm vụ khác

- Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, Nghị quyết của Chi uỷ Chi bộ và Đảng uỷ cấp trên; Chỉ thị 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

### III. Giải pháp thực hiện

- Lãnh đạo Chi cục thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình mọi diễn biến trong công tác khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản để có phương án xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và tham mưu, báo cáo nhanh, chính xác cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chuyên môn.

- Thành lập các đoàn công tác xuống từng địa phương để tuyên truyền, nhắc nhở và thụ lý hồ sơ đăng ký, đăng kiểm và cấp giấy phép Khai thác thủy sản cho người dân.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, Đoàn Biên phòng, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát, cấp phép cho các phương tiện khai thác thủy sản. Thông báo đến các địa phương danh sách tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thủy sản hàng tháng để nắm bắt và thông báo đến các chủ tàu cá.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để làm tốt công tác quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản mặn, lợ. Tuyên truyền, phổ biến các quy định, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản tới các hộ dân, chủ tàu, hộ nuôi tôm, các Công ty cung ứng giống tôm và các Công ty dịch vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn. /.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-HC.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Chí Lương**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: *126* /BC-CCT-.HC ngày *18* tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thủy sản)

**Bảng 1: Kết quả cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong tháng 9/2020**

TT	Địa Phương	Số tàu phải cấp	Cấp phép trong tháng		Đã Cấp	Tỷ Lệ (%)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	So với KH năm 2020 (%)
			Cấp mới	Cấp lại				
1	Tx. Hoàng Mai	872	-	16	807	92,55	-	-
2	Quỳnh Lưu	697	-	29	617	88,52	-	-
3	Diễn Châu	608	-	16	486	79,93	-	-
4	Nghi Lộc	188	-	-	107	56,91	-	-
5	Tx. Cửa Lò	212	-	-	175	82,55	-	-
6	TP Vinh	5	-	-	1	20	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.582</b>	<b>-</b>	<b>66</b>	<b>2.193</b>	<b>84,93</b>	<b>93,45</b>	<b>92,31</b>

**Bảng 2. Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả công tác từ ngày 18/8 đến ngày 17/9/2020**

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện đến ngày 17/9/2020	% So với cùng kỳ năm 2019
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu chung</b>		
1	Tỷ lệ số tàu đã đăng kiểm (%)	91,88	99,43
2	Công suất bình quân (CV/tàu)	187,85	100,43
3	Tổng công suất $\geq 90$ CV	599353	99,24
4	Công suất bình quân tàu $\geq 90$ CV (CV/tàu)	434,63	102,05

II	Các chỉ tiêu khác	Thực hiện từ 18/8 đến 17/9/2020	Lũy kế từ đầu năm	% So với cùng kỳ năm 2019
1	Số tàu đăng ký	21	323	39,62
-	Số tàu đóng mới nội tỉnh	0	3	-
-	Số tàu cải hoán	6	52	33,33
-	Số tàu mua nội tỉnh	11	172	40,74
-	Số tàu mua ngoại tỉnh	1	21	20,00
-	Số tàu đăng ký lại	3	75	-
2	Số tàu đăng kiểm	40	900	76,92
3	Số tàu xóa đăng ký	4	36	50,00
4	Số lượt cơ sở đóng mới, cải hoán được giám sát	12	88	42,86
5	Số lượt tàu được kiểm tra các bước đóng mới, cải hoán	24	165	50,00

**Bảng 3. Báo cáo tàu cá theo dải công suất từng xã tháng 9/2020**

TT	Địa phương	<6 m	6-<12 m	≥ 12 m	Trong đó					Tổng
					12-<15 m	15-<20 m	20-<24 m	24-<30 m	≥ 30 m	
<b>I</b>	<b>T.X HOÀNG MAI</b>	<b>108</b>	<b>373</b>	<b>499</b>	<b>90</b>	<b>259</b>	<b>95</b>	<b>53</b>	<b>2</b>	<b>980</b>
1	Quỳnh Lập	-	36	178	22	43	67	44	2	214
2	Quỳnh Phương	108	275	271	61	174	27	9	-	654
3	Quỳnh Dị	-	62	50	7	42	1	-	-	112
<b>II</b>	<b>QUỲNH LƯU</b>	<b>266</b>	<b>142</b>	<b>555</b>	<b>19</b>	<b>253</b>	<b>114</b>	<b>165</b>	<b>4</b>	<b>963</b>
1	Quỳnh Lương	92	-	-	-	-	-	-	-	92
2	Quỳnh Bảng	1	-	-	-	-	-	-	-	1
3	Quỳnh Minh	-	-	1	-	-	-	1	-	1
4	Quỳnh Nghĩa	50	3	105	1	12	21	71	-	158
5	Tiến Thủy	-	101	139	9	31	30	65	4	240
6	An Hòa	45	1	27	-	26	1	-	-	73
7	Quỳnh Long	59	5	82	-	8	55	19	-	146
8	Quỳnh Ngọc	10	1	2	1	1	-	-	-	13
9	Quỳnh Thọ	-	-	11	-	8	3	-	-	11

10	Son Hải	4	31	184	8	167	2	7	-	219
11	Quỳnh Thuận	5	-	4	-	-	2	2	-	9
<b>III</b>	<b>DIỄN CHÂU</b>	<b>387</b>	<b>8</b>	<b>600</b>	<b>357</b>	<b>239</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>995</b>
1	Diễn Hùng	25	2	1	1	-	-	-	-	28
2	Diễn Hải	50	-	2	1	1	-	-	-	52
3	Diễn Kim	67	-	4	-	4	-	-	-	71
4	Diễn Bích	-	-	211	83	127	-	1	-	211
5	Diễn Ngọc	-	6	369	261	105	1	1	1	375
6	TT Diễn Châu	13	-	-	-	-	-	-	-	13
7	Diễn Thành	45	-	13	11	2	-	-	-	58
8	Diễn Thịnh	96	-	-	-	-	-	-	-	96
9	Diễn Trung	91	-	-	-	-	-	-	-	91
<b>IV</b>	<b>NGHI LỘC</b>	<b>111</b>	<b>172</b>	<b>16</b>	<b>13</b>	<b>-</b>	<b>3</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>299</b>
1	Nghi Tiên	15	-	-	-	-	-	-	-	15
2	Nghi Thiết	33	64	4	3	-	1	-	-	101
3	Nghi Quang	45	41	3	2	-	1	-	-	89
4	Nghi Xuân	3	17	5	5	-	-	-	-	25
5	Phúc Thọ	15	50	4	3	-	1	-	-	69
<b>V</b>	<b>T.X CỬA LÒ</b>	<b>16</b>	<b>101</b>	<b>111</b>	<b>61</b>	<b>17</b>	<b>29</b>	<b>4</b>	<b>-</b>	<b>228</b>
1	Nghi Tân	3	19	2	2	-	-	-	-	24
2	Nghi Thủy	-	68	60	14	15	27	4	-	128
3	Nghi Hải	8	13	42	39	1	2	-	-	63
4	Nghi Hòa	4	-	4	4	-	-	-	-	8
5	Thu Thủy	1	1	3	2	1	-	-	-	5
<b>VI</b>	<b>T.P VINH</b>	<b>9</b>	<b>5</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>14</b>
1	Hung Hòa	9	5	-	-	-	-	-	-	14
<b>Tổng</b>		<b>897</b>	<b>801</b>	<b>1.781</b>	<b>540</b>	<b>768</b>	<b>242</b>	<b>224</b>	<b>7</b>	<b>3.479</b>

X.H.C.

CHI THỦY

NGHIEP

**Bảng 4. Báo cáo danh sách tàu cá đã thực hiện đăng ký, đăng kiểm năm 2020 theo từng địa phương**

ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG SỐ TÀU			Tổng số tàu $\geq 12$ m đang hoạt động	Số tàu đã cấp đủ giấy tờ đến 17/9	SỐ TÀU ĐĂNG KIỂM TỪ 18/8- 17/9/2020						SỐ TÀU ĐĂNG KÝ TỪ 18/8- 17/9/2020						Xóa đăng ký từ 18/8- 17/9/2020	Số tàu cấp đủ giấy tờ / Tổng số tàu $\geq 12$ m đang hoạt động (%)
	Tổng	< 12 m	$\geq 12$ m			Tổng	Hàng năm	Trên đà	Định kỳ	Cải hoán	Đóng mới	Tổng	Đăng ký lại	Cải hoán	Đóng mới	Mua tàu			
																Nội tỉnh	Ngoại tỉnh		
TX HOÀNG MAI	980	481	499	486	465	13	9	2	-	2	-	6	-	3	-	2	1	1	95,68
Quỳnh Lập	214	36	178	174	163	7	4	2	-	1	-	3	-	1	-	1	1	1	93,68
Quỳnh Phương	654	383	271	263	253	5	4	-	-	1	-	3	-	2	-	1	-	-	96,20
Quỳnh Dị	112	62	50	49	49	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
QUỲNH LƯU	963	408	555	522	489	16	7	8	-	1	-	10	3	1	-	6	-	1	93,68
Quỳnh Lương	92	92	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Quỳnh Bảng	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Quỳnh Minh	1	-	1	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
Quỳnh Nghĩa	158	53	105	105	105	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	100,00
Tiền Thủy	240	101	139	127	123	10	5	4	-	1	-	1	-	1	-	-	-	-	96,85
An Hòa	73	46	27	27	22	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	81,48
Quỳnh Long	146	64	82	78	73	4	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	93,59
Quỳnh Ngọc	13	11	2	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	-
Quỳnh Thọ	11	-	11	10	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	90,00
Sơn Hải	219	35	184	171	153	1	1	-	-	-	-	8	3	-	-	5	-	-	89,47
Quỳnh Thuận	9	5	4	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
DIỄN CHÂU	995	395	600	571	496	7	2	3	-	2	-	2	-	2	-	-	-	2	86,87
Diễn Hùng	28	27	1	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00



Diễn Hải	52	50	2	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
Diễn Kim	71	67	4	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
Diễn Bích	211	-	211	203	181	3	1	-	-	2	-	2	-	2	-	-	-	2	89,16
Diễn Ngọc	375	6	369	349	296	4	1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	84,81
T Diên hâu	13	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Diễn Thành	58	45	13	12	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
Diễn Thịnh	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Diễn Trung	91	91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>GHI LỘC</b>	<b>299</b>	<b>283</b>	<b>16</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	-	-	<b>1</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>100,00</b>
ghi Tiên	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
ghi Thiết	101	97	4	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
ghi Quang	89	86	3	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
ghi Xuân	25	20	5	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
húc Thọ	69	65	4	4	4	1	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
<b>X CỬA LÒ</b>	<b>228</b>	<b>117</b>	<b>111</b>	<b>95</b>	<b>87</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	-	-	-	<b>3</b>	-	-	-	<b>3</b>	-	-	<b>91,58</b>
ghi Tân	24	22	2	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
ghi Thủy	128	68	60	48	43	2	2	-	-	-	-	3	-	-	-	3	-	-	89,58
ghi Hải	63	21	42	39	38	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	97,44
ghi Hòa	8	4	4	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
u Thủy	5	2	3	3	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	33,33
<b>P VINH</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
ưng Hòa	14	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>àn tỉnh</b>	<b>3.479</b>	<b>1.698</b>	<b>1.781</b>	<b>1.688</b>	<b>1.551</b>	<b>40</b>	<b>20</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	-	<b>21</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	-	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>91,88</b>

Bảng 5. Báo cáo kết quả Khai thác thủy sản tháng 9/2020

Γ	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm (tấn)	Tổng sản lượng khai thác thủy sản (tấn)								Lũy kế				
			Câu	Rê	Vây	Kéo	Khác	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So sánh kế hoạch năm (%)	Tổng sản lượng (Tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So với kế hoạch năm (%)
	<b>Sản lượng khai thác</b>	<b>170.000</b>	<b>27</b>	<b>1.315</b>	<b>4.848</b>	<b>4.880</b>	<b>4.917</b>	<b>15.987</b>	<b>301,565</b>	<b>93,80</b>	<b>9,40</b>	<b>136.061</b>	<b>2.639,144</b>	<b>112,83</b>	<b>80,04</b>
	Tôm	4.500	-	-	-	28	17	45	3,600	195,65	1,00	287	22,960	137,32	6,38
	Cá chọn	32.000	14	321	792	563	659	2.349	105,705	118,70	7,34	21.486	966,870	145,03	67,14
	Cá xô	68.000	2	677	2.095	1.798	1.823	6.395	115,110	104,75	9,40	53.713	966,834	117,53	78,99
	Cá tạp	42.500	-	279	1.946	2.280	2.015	6.520	52,160	77,80	15,34	54.015	432,120	99,50	127,09
	Mực ống	7.500	9	8	15	18	38	88	6,600	141,94	1,17	936	70,200	118,03	12,48
	Mực nang	2.500	2	16	-	17	14	49	3,185	140,00	1,96	464	30,160	112,90	18,56
	Ghẹ	1.500	-	14	-	14		28	2,380	77,78	1,87	350	29,750	102,64	23,33
	Khác	11.500	-	-	-	162	351	513	12,825	121,28	4,46	4.810	120,250	119,30	41,83
	<b>Sản lượng nội đồng</b>	<b>5.000</b>						<b>589</b>	<b>11,780</b>	<b>99,49</b>	<b>11,78</b>	<b>4.792</b>	<b>95,840</b>	<b>106,47</b>	<b>95,84</b>



**Bảng 6. Kết quả ước thực hiện kế hoạch Nuôi trồng thủy sản 9 tháng năm 2020**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Ước TH 8 tháng	Ước TH tháng 9	Lũy kế từ đầu năm	So sánh (%)		
							9 tháng so KH năm 2020	Tháng 9 so cùng kỳ năm 2019	9 tháng so cùng kỳ năm 2019
<b>I</b>	<b>Sản lượng nuôi trồng</b>	<b>Tấn</b>	<b>57.000</b>	<b>40.316</b>	<b>5.068</b>	<b>45.384</b>	<b>79,62</b>	<b>104,47</b>	<b>104,72</b>
1	Nuôi nước ngọt	Tấn		31.438	3.901	35.339		104,78	105,03
2	Nuôi mặn lợ	Tấn		8.878	1.167	10.045		103,46	103,61
	Tôm	Tấn		6.200	877	7.077		103,42	103,63
<b>II</b>	<b>Diện tích nuôi trồng thủy sản</b>	<b>Ha</b>	<b>21.000</b>	<b>18.995</b>	<b>1.772</b>	<b>20.767</b>	<b>98,89</b>	<b>104,85</b>	<b>100,60</b>
1	Diện tích nuôi cá nước ngọt	Ha	18.600	16.941	1.569	18.510	99,52	100,00	100,00
2	Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	2.400	2.054	203	2.257	94,04		105,76
	T/đó: - Nuôi tôm	Ha		1.855	195	2.050		101,56	101,49
<b>III</b>	<b>Sản xuất giống</b>			-		-			
1	Lượng tôm giống P15	tr.con		1.491	220	1.711		129,41	88,88
	Tôm sú	tr.con		206		206			74,91
	Tôm thẻ chân trắng	tr.con		1.285	220	1.505		129,41	91,21
2	Sản xuất cá giống các loại	tr.con		520	65	585			100,00

